TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/10/2019
"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
- - - - - - - -
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Ksor Jưh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Rmah Et
2. Ông Ngay Ngun

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Bá Thới – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai ghi biên bản.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2019, về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vi Văn Đ**,** sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn Th S, xã Ay H, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)
Bị đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn Th S, xã Ay H, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2019, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vi Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lương Thị H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Ay H, huyện Phú Thiện. Cuộc sống chung thời gian đầu có hạnh phúc, đến thời gian cách đây 02

năm thì anh và chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa chúng tôi bất đồng quan điểm về cuộc sống, không tìm được tiếng nói chúng nên giữa hai vợ chồng xích mích, cãi vã nhau thường xuyên dẫn đến áp lực cuộc sống hôn nhân ngày càng nặng nề, mặc dù hai bên gia đình đã can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được. Đến tháng 3/2019 thì anh và chị H đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm giữa anh và chị H không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Lương Thị H.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Vi Lương Ph, sinh ngày 15/02/2007 anh Đ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lương Thị H: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị H vẫn không có mặt tại Tòa án làm việc và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 93, 97, 195, 196, 197, 203, 205, 208, 209; 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vi Văn Đ được ly hôn với chị Lương Thị H.

Về con chung: Giao 01 con chung cho anh Vi Văn Đ nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành xác minh chị Lương Thị H đã đi khỏi nơi cư trú không rõ thời điểm trở về nên không thể tống đạt trực tiếp được, Tòa án đã tống

đạt niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị H vẫn không đến Tòa án làm việc cũng như phiên tòa lần thứ nhất phải hoãn; mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Anh Vi Văn Đ và chị Lương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ay H, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai vào ngày 08/01/2008; quan hệ hôn nhân của anh Vi Văn Đ và chị Lương Thị H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H diễn ra thường xuyên, trầm trọng và kéo dài dẫn đến hai bên đã sống ly thân trong thời gian dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Hiện chị H đã bỏ đi không rõ thời gian trở về, vậy xét yêu cầu của anh Vi Văn Đ đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lương Thị H là có căn cứ chấp nhận..

Về con chung: Có 01 con chung tên là Vi Lương Ph, sinh ngày 15/02/2008. Hiện nay con chung đang sống cùng anh Vi Văn Đ, còn chị H thường xuyên đi khỏi nơi cư trú không rõ thời điểm trở về. Xét yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của anh Đ là có căn cứ, chấp nhận. Vậy cần giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vi Lương Ph cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Nguyên đơn anh Vi Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Vi Văn Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 170; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82,83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vi Văn Đ

Về hôn nhân: Anh Vi Văn Đ được ly hôn với chị Lương Thị H

Về con chung: Giao 01 con chung là Vi Lương Ph, sinh ngày 15/02/2008 cho anh Vi Văn Đ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày tuyên án hôm nay cho đến khi con thành niên và tự lập được hoặc đã thành

niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung; chị Lương Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Vi Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006315 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/10/2019), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị đơn chị Lương Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- UBND xã Ayun Hạ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ksor Jưh